| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 140/2019/DS-PT.
Ngày: 22/8/2019
V/v "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Bá Kha
*Các thẩm phán*: Bà Đặng Thị Bích Vân
Ông Võ Thanh Huyến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Văn Đương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Do bản án sơ thẩm số: 09/2019/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim B1, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: Ấp MDA, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh B2, sinh năm 1984.

HKTT: Ấp RS, xã PĐ, huyện VT, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp MDA, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Từ Phát M, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: Ấp MDA, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Bà Nguyễn Kim B1; bị đơn ông Huỳnh Thanh B2;

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn Bà Nguyễn Kim B1 trình bày:* Vào khoảng 14 giờ ngày 15/10/2018, Bà Nguyễn Kim B1 phát hiện bờ Tràm trồng hơn một tháng của bà Kim B1 bị xịt thuốc cỏ chết và bị nhổ mất 01 cây Dừa mới trồng giáp ranh với đất của bà Nguyễn Xuân T. Bà Kim B1 có kêu vợ chồng bà T, ông B2 ra thương lượng, hai bên lời qua tiếng lại rồi bà Kim B1 nói chờ đốn Mía xong nhờ chính quyền giải quyết. Sáng ngày hôm sau ông B2 kêu bà Kim B1 ra nói chuyện, ông B2 chửi thề liên tiếp 02-03 lần. Bà Kim B1 lời qua tiếng lại thì ông B2 chụp cây sống dừa đánh chồng bà Kim B1 thì được bà T can ngăn. Bà Kim B1 có nói "Ông đứng lại coi nó dám đánh ông không" thì ông B2 xông vào xô bà Kim B1 té đập đầu xuống lộ Đal.

Sau khi sự việc xảy ra bà Kim B1 phải đi nhập viện điều trị thương tích từ ngày 15/10/2018 đến ngày 22/10/2018. Chi phí điều trị là 2.284.000 đồng. Tiền công lao động của bà Kim B1 08 ngày là 1.200.000 đồng và tiền công lao động của người nuôi bệnh 08 ngày là 1.600.000 đồng. Ngày 03/12/2018 Công an xã MT đưa ra giải quyết nhưng hai bên không thỏa thuận được.

Nay bà Kim B1 khởi kiện yêu cầu ông B2 phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Kim B1 số tiền là 5.084.000 đồng (Năm triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Trong đó chi phí điều trị thuốc men là 1.570.000 đồng, tiền chụp cắt lớp vi tính 714.000 đồng, tiền công lao động của bà Kim B1 08 ngày x 150.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng, tiền công lao động của người nuôi bệnh 08 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.600.000 đồng.

- *Bị đơn ông Huỳnh Thanh B2 trình bày*: Ông B2 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Bà Nguyễn Kim B1. Với lý do vợ chồng Bà Nguyễn Kim B1, ông Từ Phát M qua nhà ông B2 nói vợ chồng ông B2 nhổ cây Dừa và đòi đánh vợ ông B2, lúc đó ông B2 không có mặt ở nhà. Qua ngày hôm sau ông B2 về nhà và kêu vợ chồng bà Kim B1, ông Minh ra nói chuyện, hai bên lời qua tiếng lại, ông B2 có chửi thề, thì bà Kim B1 nhào tới đánh ông B2, ông B2 đẩy ra thì bà Kim B1 ngồi xuống đất rồi đứng dậy đòi đi thưa ông B2. Sau đó bà Kim B1 đi nằm viện, thương tích như thế nào ông B2 cũng không biết, không có biên bản sự việc, có thể bà Kim B1 đi đâu té thương tích rồi đi bệnh viện điều trị rồi yêu ông B2 bồi thường.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Từ Phát M trình bày*:

Ông Minh và bà T có xảy ra cự cãi với nhau, do bên gia đình bà T xịt thuốc làm chết cây trồng của gia đình ông Minh. Qua ngày hôm sau chồng bà T là ông Huỳnh Thanh B2 kêu vợ chồng ông Minh ra ranh đất nói chuyện. Vợ chồng ông Minh vừa ra đến nơi thì ông B2 liên tục chửi thề, chụp lấy cây sống dừa định đánh ông Minh, nhưng bà T ngăn cản nên không đánh được. Ông B2 mới đi tới xô bà Kim B1 té ngồi xuống lộ đal và ngã ra sau. Ông Minh thống nhất với yêu cầu của bà Kim B1, không có yêu cầu gì khác.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 06/05/2019 của Tòa án nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:*

**1**. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Kim B1 đối với ông Huỳnh Thanh B2. Buộc ông Huỳnh Thanh B2 bồi thường thiệt hại sức khỏe cho Bà Nguyễn Kim B1 số tiền 2.185.000 đồng *(Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng)*.

Các bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên phải thi hành án vi phạm nghĩa vụ và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.** Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Kim B1 về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh B2 bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 2.899.000 đồng *(Hai triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng)*.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

*Đến ngày 14/5/2019 nguyên đơn Bà Nguyễn Kim B1 có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung:*

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà, buộc ông Huỳnh Thanh B2 phải bồi thường cho bà số tiền 5.084.000đ theo quy định pháp luật.

*Đến ngày 10/5/2019 bị đơn ông Huỳnh Thanh B2 có đơn kháng cáo:*

Không thống nhất bồi thường ½ số tiền bà Kim B1 điều trị như Tòa án kết luận.

*Ngày 20/5/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT có Quyết định kháng nghị Bản án sơ thẩm với nội dung:*

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm theo hướng

sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của Bà Nguyễn Kim B1 đối với ông Huỳnh Thanh B2.

*Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Các đương sự, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Kim B1, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang. Sửa bản án sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang theo hướng buộc ông B2 phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà B1 tổng số tiền là 1.713.500 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguyên đơn Bà Nguyễn Kim B1 và bị đơn ông Huỳnh Thanh B2 đều xác định vào ngày 15/10/2018 giữa bà Kim B1, ông Từ Phát M và ông B2 có xảy ra cự cãi, trong lúc cự cãi ông B2 có dùng hai tay đẩy vào ngực bà B1 làm bà Kim B1 té ngồi xuống lộ bê tông. Sau đó hai bên ra về, chiều cùng ngày bà Kim B1 nhập viện tại Trung tâm y tế huyện UMT. Theo kết quả chứng nhận thương tích của Trung tâm y tế huyện UMT thì bà Kim B1 được chẩn đoán đa chấn thương phần mềm, tình trạng lúc vào viện đau ngực, cổ vai, vùng chẩm. Do đó xác định có sự việc xô xát giữa bà B1 và ông B2 dẫn đến việc bà Kim B1 bị chấn thương.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Kim B1; bị đơn ông Huỳnh Thanh B2, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét về lỗi dẫn đến thiệt hại sức khỏe cho bà Kim B1, thấy rằng:

Tại bản tự khai ngày 02/4/2019 bị đơn ông B2 thừa nhận trong lúc ông không có ở nhà thì bà Kim B1 ông Minh qua nhà ông chửi và đe dọa đối với vợ ông, vì vậy ngày hôm sau ông có kêu ông Minh và bà Kim B1 ra ranh đất để nói chuyện, trong lúc nói chuyện ông có chửi ông Minh bà Kim B1 bằng lời lẻ không đúng nên bà Kim B1 mới xông đến để đánh ông, lúc đó ông có đẩy bà Kim B1 té xuống đất nhưng bà Kim B1 vẫn đứng dậy và đi về nhà bình thường.

Theo lời trình bày của em Nguyễn Thị Ánh K chứng kiến sự việc thì vào buổi sáng em đi học, khi đến dốc cầu trước nhà em thì thấy bà Kim B1, ông Minh với ông B2, bà T xảy ra cự cãi, bà Kim B1 có xông tới chỗ ông B2 thì ông B2 đẩy bà Kim B1 té ngồi xuống lộ đal, sau đó bà Kim B1 tiếp tục đứng dậy và la lên ông B2 xô bà Kim B1 té, sau đó em đi học nên không biết.

Như vậy cho thấy do cách nói chuyện của ông B2 dẫn đến việc cự cãi giữa hai bên, bà Kim B1 vì bức xúc nên mới xông tới chỗ ông B2 nhưng ông B2 đã tự vệ đẩy bà Kim B1 ra làm bà Kim B1 té xuống đường. Bản thân bà Kim B1 cũng có lỗi vì tự ý xông đến chỗ ông B2 làm xảy ra sự việc xô xát. Cấp sơ thẩm nhận định nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi nên mỗi bên chịu ½ thiệt hại thực tế là phù hợp.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang cho rằng bà Kim B1 không có chứng cứ chứng minh thiệt hại thực tế xảy ra, khi bà Kim B1 bị té thì ngồi dậy tiếp tục la lên và sau đó về sinh hoạt bình thường, đến chiều sau khi đi làm rẫy về bà mới đi khám và điều trị nên mức độ tổn hại sức khỏe cho bà tại thời điểm ông B2 đẩy bà ngã là không có, trong thời gian điều trị bà Kim B1 cũng không nằm viện thường xuyên mà tới lui về nhà, giấy ra viện thể hiện bà Kim B1 tổn thương lồng ngực, đa chấn thương phần mềm/viêm dạ dày. Do đó tổn hại sức khỏe của bà Kim B1 không do ông B2 gây ra.

Hội đồng xét xử thấy rằng: như nhận định tại mục 2, bản thân ông B2 thừa nhận tại phiên tòa trong lúc nói chuyện với bà Kim B1, ông Minh tại ranh đất thì ông B2 có dùng lời lẽ thiếu văn hóa đối với bà Kim B1, do đó bà Kim B1 bức xúc mới xông đến chỗ ông B2 thì ông B2 đẩy bà Kim B1 té xuống đường. Bà Kim B1 bản thân không có nghề nghiệp ổn định, ai thuê gì làm nấy, khi bà bị ông B2 xô té thì bà không đi bệnh viện ngay do bận công việc gia đình và nghĩ không sao nhưng đến chiều thì bà bị chóng mặt, đau đầu, tức ngực nên mới đi khám. Tại Giấy ra viện của trung tâm y tế huyện UMT thể hiện bà Kim B1 tổn thương lồng ngực, đa chấn thương phần mềm/viêm dạ dày nên có căn cứ xác định thiệt hại sức khỏe của bà Kim B1 một phần là do lỗi của ông B2 gây ra.

Về chi phí điều trị bà Kim B1 cung cấp cho Tòa án 03 hóa đơn bán hàng tại Trung tâm y tế huyện UMT tổng cộng là 1.427.000đ (BL 12,13,14), 01 đơn thuốc của Phòng khám Đa khoa Thanh Bình tại huyện CT, bà B1 mua thuốc tại quầy số 7, thị trấn Minh Lương, huyện CT vào ngày 20/10/2018 số tiền 143.000đ (BL 08, 09); 01 phiếu chụp X quang ngày 20/10/2018 chụp cột sống cổ (BL 07); 01 phiếu chụp CT sọ não không cản quang ngày 20/10/2018 (BL 06) và 02 phiếu thu tiền ngày 01/10/2018 và ngày 20/10/2018 mỗi phiếu 714.000đ của Phòng khám Đa khoa Thanh Bình Sóc Xoài.

Theo kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT cho rằng việc bà Kim B1 đi chụp cắt lớp không có chỉ định của bác sỹ, nhân chứng xác định bà khi bị té ngã bà Kim B1 không bị va chạm vào phần đầu nên không có cơ sở chấp nhận số tiền 714.000đ. Xét thấy: bà Kim B1 trình bày khi bị ông B2 xô té

bà ngã ra sau nên đầu của bà bị chạm vào lộ đal nhưng không có ai nhìn thấy, bị đơn ông B2 cho rằng không có việc bà Kim B1 bị va chạm vào phần đầu. Bản thân bà Kim B1 cũng thừa nhận bác sỹ không chỉ định chụp CT não nhưng do bà sợ nguy hiểm nên tự ý đi chụp cho rõ, do đó chi phí chụp CT số tiền 714.000đ và hóa đơn mua thuốc tại quầy thuốc số 7, thị trấn Minh Lương vào ngày 20/10/2018 số tiền 143.000đ (BL 08, 09) tại bệnh viện Thanh Bình, tổng cộng là 857.000đ bà Kim B1 tự chịu.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT cho rằng đối với số tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là ông Minh chồng bà Kim B1 số tiền 1.600.000đ thì bà Kim B1 khai bà chỉ tới khám và chích thuốc rồi về nhà, bà Kim B1 không có biểu hiện bất thường, vẫn sinh hoạt bình thường nên việc người chăm sóc cho bà Kim B1 là không cần thiết.

Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm ông Minh trình bày trong thời gian bà Kim B1 nằm viện ông chỉ nấu cơm cho bà Kim B1 và chăm sóc con nên không đi làm. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Minh cho rằng khi bà B1 nằm viện thì ông có về đốn mía của gia đình và tới lui chăm sóc bà B1. Thực tế bản thân bà Kim B1 có tới lui bệnh viện khám bệnh và về nhà nên có thể tự chăm sóc bản thân, ông Minh vẫn có thể đi làm, việc bà Kim B1 yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập thực tế của ông Minh số tiền 1.600.000đ là có căn cứ chấp nhận một phần. Do đó khoản tiền mất thu nhập thực tế của ông Minh được tính bằng ½ số tiền bà Kim B1 yêu cầu là 800.000đ.

Đối với tiền mất thu nhập thực tế của bà B1 trong thời gian nhập viện điều trị từ ngày 15/10/2018 đến ngày 22/10/2018 là 08 ngày x 150.000đ/ ngày = 1.200.000đ là phù hợp vì bà B1 là lao động tự do thu nhập mỗi ngày từ 150.000đ đến 180.000đ. Cấp sơ thẩm buộc ông B2 bồi thường tiền công lao động cho bà B1 1.200.000đ là có căn cứ.

Như vậy tổng số tiền ông B2 phải bồi thường cho bà Kim B1 là: tiền thuốc điều trị 1.427.000đ; tiền mất thu nhập thực tế của bà Kim B1 là 1.200.000đ; tiền mất thu nhập thực tế của ông Minh là 800.000đ, tổng cổng là 3.427.000đ. Bà Kim B1 và ông B2 mỗi bên phải chịu ½ số tiền thiệt hại là 1.713.500đ.

Do vậy trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Kim B1, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Thanh B2, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Kim B1 không phải chịu án phí do thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

Bị đơn ông B2 phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Kim B1 được miễn án phí phúc thẩm.

Bị đơn ông B2 không phải chịu án phí phúc thẩm, được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai của cơ quan thi hành án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Điều 12,Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Bà Nguyễn Kim B1.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Thanh B2.

- Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2019/DS-ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

**Xử:**

**1**. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Kim B1 đối với ông Huỳnh Thanh B2.

Buộc ông Huỳnh Thanh B2 bồi thường thiệt hại sức khỏe cho Bà Nguyễn Kim B1 số tiền 1.713.500đ đồng *(Một triệu bảy trăm mười ba nghìn năm trăm đồng)*.

Các bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên phải thi hành án vi phạm nghĩa vụ và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.** Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Kim B1 về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh B2 bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 3.370.500 đồng *(Ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng)*.

**3**. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Kim B1 được miễn án phí.

- ông Huỳnh Thanh B2 phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn Bà Nguyễn Kim B1 được miễn án phí phúc thẩm.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh B2 không phải chịu án phí phúc thẩm, được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai 0000927 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện UMT;
- Chi cục THADS huyện UMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Bá Kha**